

Số: /VPUBND-TTPVHCC  
V/v tăng cường khai thác, sử dụng lại dữ  
liệu kết quả điện tử và chứng thực điện tử  
trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- VNPT Bình Định;
- Bưu điện tỉnh Bình Định.

Ngày 18/01/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 235/QĐ-UBND về việc giao 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh trong năm 2024. Trong đó, quy định tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa là **60%**.

Tuy nhiên, tính đến ngày 18/3/2024, tỷ lệ tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa của cả tỉnh là **34,15%** (cấp tỉnh 24,5%, cấp huyện 12,5%, cấp xã 52,5%)

(Có phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

Hiện nay, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã cho phép triển khai thực hiện việc chứng thực điện tử giấy tờ từ bản chính sang bản sao.

Do đó, để tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa năm 2024 của tỉnh **đạt 60%** theo quy định; đồng thời giúp tiết kiệm thời gian, chi phí của người dân, doanh nghiệp và của công chức, viên chức trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện tốt một số nội dung sau:

**1.** Đẩy mạnh tuyên truyền lợi ích của việc sử dụng lại những thông tin, giấy tờ điện tử đã có (*kết quả thủ tục hành chính bản điện tử, kết quả chứng thực điện tử*) để thực hiện thủ tục hành chính; khuyến khích người dân chứng thực điện tử các loại giấy tờ, lưu vào Kho dữ liệu cá nhân để sử dụng; cách khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu trong Kho dữ liệu cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để nộp hồ sơ trực tuyến (*theo hướng dẫn phụ lục 2 kèm theo*).

**2.** Quán triệt cán bộ, công chức thực hiện nghiêm túc và đúng quy định<sup>1</sup> việc số hóa hóa dữ liệu hồ sơ đầu vào, trả kết quả thủ tục hành chính bản điện tử đối với 100% hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục

<sup>1</sup> Tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

hành chính nhằm làm giàu Kho dữ liệu thủ tục hành chính, phục vụ tái sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử.

3. Chỉ đạo Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã tăng cường tuyên truyền và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện việc chứng thực điện tử các loại giấy tờ để phục vụ nộp hồ sơ trực tuyến.

4. Chỉ đạo cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp ưu tiên kiểm tra, sử dụng lại thông tin giấy tờ trong Kho dữ liệu tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trước khi số hóa giấy tờ điện tử mới nhằm giảm bớt thời gian và chi phí<sup>2</sup>.

5. Đề nghị VNPT Bình Định thiết lập tính năng không cho chuyển xử lý nếu thành phần hồ sơ chưa được số hóa theo quy định; và không cho kết thúc hồ sơ nếu hồ sơ chưa trả kết quả thủ tục hành chính bản điện tử trên Hệ thống.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, PCT Lâm Hải Giang (b/c);
- CVP, PCVP Võ Gia Nghĩa;
- Phòng KSTT;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, TTPVHCC, N.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Võ Gia Nghĩa**

---

<sup>2</sup> Như hướng dẫn tại Công văn số 223/VPUBND-KSTT ngày 13/01/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn quy trình số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

**PHỤ LỤC 1**  
**TỶ LỆ KHAI THÁC, SỬ DỤNG LẠI THÔNG TIN SỐ HÓA CÁC ĐƠN VỊ**  
(Kèm theo Công văn số /VPUBND-TTPVHCC ngày / 3 /2024 của  
Văn phòng UBND tỉnh Bình Định)

**I. Cấp tỉnh**

TT	Đơn vị	Tổng hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ sử dụng lại dữ liệu số hóa	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa (%)
1	Ban Quản lý khu kinh tế	57	9	15,8
2	Sở Công Thương	6.530	149	2,3
3	Sở Du lịch	59	2	3,4
4	Sở Giao thông vận tải	4.315	3.489	80,9
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	230	1	0,4
6	Sở Khoa học và Công nghệ	38	3	7,9
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	51	1	2
8	Sở Lao Động -Thương binh và Xã hội	137	20	14,6
9	Sở Ngoại vụ	12	0	0
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.582	43	2,7
11	Sở Nội vụ	143	0	0
12	Sở Thông tin và Truyền thông	21	2	9,5
13	Sở Tài chính	13	0	0
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	718	20	2,8
15	Sở Tư pháp	2.310	344	14,9
16	Sở Văn hóa và Thể thao	69	2	2,9
17	Sở Xây dựng	357	10	2,8
18	Sở Y tế	334	63	18,9
Σ	<b>Tổng số</b>	<b>16.984</b>	<b>4.158</b>	<b>24,5</b>

## II. Cấp huyện

TT	Đơn vị	Tổng hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ sử dụng lại dữ liệu số hóa	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa (%)
1	UBND TP Quy Nhơn	5.419	499	9,2
2	UBND thị xã An Nhơn	3.983	1.171	29,4
3	UBND huyện Phù Cát	3.046	5	0,2
4	UBND huyện Phù Mỹ	2.441	11	0,5
5	UBND thị xã Hoài Nhơn	5.322	1.594	30
6	UBND huyện Hoài Ân	860	2	0,2
7	UBND huyện An Lão	1.225	21	1,7
8	UBND huyện Tây Sơn	2.765	0	0
9	UBND huyện Vĩnh Thạnh	493	231	46,9
10	UBND huyện Tuy Phước	3.200	132	4,1
11	UBND huyện Vân Canh	531	1	0,2
Σ	<b>Tổng số</b>	<b>29.285</b>	<b>3.667</b>	<b>12,5</b>

## III. Cấp xã

TT	Đơn vị	Tổng hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ sử dụng lại dữ liệu số hóa	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa (%)
<b>I. UBND TP Quy Nhơn</b>				
1	UBND phường Bùi Thị Xuân	153	12	7,8
2	UBND phường Đống Đa	999	654	65,5
3	UBND phường Ghềnh Ráng	978	913	93,4
4	UBND phường Hải Cảng	234	176	75,2
5	UBND phường Lê Hồng Phong	386	192	49,7
6	UBND phường Lê Lợi	173	139	80,3
7	UBND phường Lý Thường Kiệt	213	200	93,9
8	UBND phường Nhơn Bình	200	155	77,5
9	UBND phường Ngô Mây	284	217	76,4
10	UBND phường Nhơn Phú	288	247	85,8

11	UBND phường Nguyễn Văn Cừ	215	142	66
12	UBND phường Quang Trung	626	587	93,8
13	UBND phường Trần Hưng Đạo	161	112	69,6
14	UBND phường Thị Nại	377	248	65,8
15	UBND phường Trần Phú	216	119	55,1
16	UBND phường Trần Quang Diệu	404	371	91,8
17	UBND xã Nhơn Châu	58	37	63,8
18	UBND xã Nhơn Hải	77	58	75,3
19	UBND xã Nhơn Hội	87	85	97,7
20	UBND xã Nhơn Lý	128	64	50
21	UBND xã Phước Mỹ	101	76	75,2
<b>II. UBND thị xã An Nhơn</b>				
22	UBND Phường Bình Định	170	16	9,4
23	UBND Phường Đập Đá	250	53	21,2
24	UBND Phường Nhơn Hưng	106	55	51,9
25	UBND Phường Nhơn Hòa	225	148	65,8
26	UBND Phường Nhơn Thành	156	83	53,2
27	UBND xã Nhơn Hậu	177	8	4,5
28	UBND xã Nhơn An	103	54	52,4
29	UBND xã Nhơn Hạnh	316	158	50
30	UBND xã Nhơn Khánh	75	68	90,7
31	UBND xã Nhơn Lộc	94	74	78,7
32	UBND xã Nhơn Mỹ	104	26	25
33	UBND xã Nhơn Phong	138	103	74,6
34	UBND xã Nhơn Phúc	166	47	28,3
35	UBND xã Nhơn Tân	177	155	87,6
36	UBND xã Nhơn Thọ	176	78	44,3
<b>III. UBND huyện Phù Cát</b>				
37	UBND Thị trấn Ngô Mây	316	6	1,9
38	UBND xã Cát Chánh	126	0	0
39	UBND xã Cát Hải	176	49	27,8

40	UBND xã Cát Hưng	363	5	1,4
41	UBND Xã Cát Hanh	309	3	1
42	UBND xã Cát Hiệp	319	178	55,8
43	UBND xã Cát Khánh	656	110	16,8
44	UBND xã Cát Lâm	204	35	17,2
45	UBND xã Cát Minh	365	42	11,5
46	UBND xã Cát Nhơn	360	136	37,8
47	UBND xã Cát Sơn	174	3	1,7
48	UBND xã Cát Tài	428	119	27,8
49	UBND xã Cát Thắng	228	107	46,9
50	UBND xã Cát Thành	624	99	15,9
51	UBND xã Cát Tiến	629	152	24,2
52	UBND xã Cát Tân	557	152	27,3
53	UBND xã Cát Trinh	520	292	56,2
54	UBND xã Cát Tường	131	61	46,6
<b>IV. UBND huyện Phù Mỹ</b>				
55	UBND Thị Trấn Bình Dương	252	225	89,3
56	UBND Thị Trấn Phù Mỹ	258	246	95,3
57	UBND xã Mỹ An	79	31	39,2
58	UBND xã Mỹ Cát	188	56	29,8
59	UBND xã Mỹ Chánh	595	403	67,7
60	UBND xã Mỹ Chánh Tây	38	26	68,4
61	UBND xã Mỹ Châu	199	184	92,5
62	UBND xã Mỹ Đức	317	302	95,3
63	UBND xã Mỹ Hiệp	368	1	0,3
64	UBND xã Mỹ Hòa	309	66	21,4
65	UBND xã Mỹ Lộc	80	73	91,3
66	UBND xã Mỹ Lợi	325	135	41,5
67	UBND xã Mỹ Phong	193	96	49,7
68	UBND xã Mỹ Quang	180	48	26,7
69	UBND xã Mỹ Thắng	123	102	82,9
70	UBND xã Mỹ Thành	149	52	34,9
71	UBND xã Mỹ Tài	252	100	39,7
72	UBND xã Mỹ Thọ	190	4	2,1
73	UBND xã Mỹ Trinh	212	197	92,9
<b>V. UBND thị xã Hoài Nhơn</b>				

74	UBND phường Bồng Sơn	595	578	97,1
75	UBND phường Tam Quan	275	250	90,9
76	UBND phường Hoài Hảo	420	374	89
77	UBND xã Hoài Châu	278	225	80,9
78	UBND xã Hoài Châu Bắc	166	115	69,3
79	UBND phường Hoài Đức	337	332	98,5
80	UBND phường Hoài Hương	383	237	61,9
81	UBND xã Hoài Hải	126	114	90,5
82	UBND xã Hoài Mỹ	301	208	69,1
83	UBND xã Hoài Phú	248	235	94,8
84	UBND xã Hoài Sơn	337	296	87,8
85	UBND phường Hoài Tân	364	180	49,5
86	UBND phường Hoài Thanh	743	542	72,9
87	UBND phường Hoài Thanh Tây	526	477	90,7
88	UBND phường Hoài Xuân	271	264	97,4
89	UBND phường Tam Quan Bắc	274	250	91,2
90	UBND phường Tam Quan Nam	208	172	82,7
<b>VI. UBND huyện Hoài Ân</b>				
91	UBND Thị Trấn Tăng Bạt Hổ	119	13	10,9
92	UBND xã Ân Đức	158	20	12,7
93	UBND xã Ân Hữu	179	25	14
94	UBND xã Ân Hảo Đông	178	72	40,4
95	UBND xã Ân Hảo Tây	91	32	35,2
96	UBND xã Ân Mỹ	136	59	43,4
97	UBND xã Ân Nghĩa	215	3	1,4
98	UBND xã Ân Phong	209	55	26,3
99	UBND xã Ân Sơn	123	2	1,6
100	UBND xã Ân Thạnh	188	42	22,3
101	UBND xã Ân Tường Đông	130	66	50,8
102	UBND xã Ân Tín	134	41	30,6
103	UBND xã Ân Tường Tây	307	120	39,1

104	UBND xã Bok Tới	115	13	11,3
105	UBND xã Đắc Mang	38	1	2,6
<b>VII. UBND huyện An Lão</b>				
106	UBND Thị Trấn An Lão	380	47	12,4
107	UBND xã An Dũng	89	0	0
108	UBND xã An Hòa	443	63	14,2
109	UBND xã An Hưng	148	0	0
110	UBND xã An Nghĩa	86	0	0
111	UBND xã An Quang	122	0	0
112	UBND xã An Tân	385	2	0,5
113	UBND xã An Trung	177	17	9,6
114	UBND xã An Toàn	45	0	0
115	UBND xã An Vinh	262	0	0
<b>VIII. UBND huyện Tây Sơn</b>				
116	Thị Trấn Phú Phong	505	313	62
117	UBND xã Bình Hòa	301	113	37,5
118	UBND xã Bình Nghi	300	111	37
119	UBND xã Bình Tân	220	58	26,4
120	UBND xã Bình Tường	115	31	27
121	UBND xã Bình Thành	199	40	20,1
122	UBND xã Bình Thuận	366	58	15,8
123	UBND xã Tây An	129	60	46,5
124	UBND xã Tây Bình	302	40	13,2
125	UBND xã Tây Giang	343	76	22,2
126	UBND xã Tây Phú	253	1	0,4
127	UBND xã Tây Thuận	257	1	0,4
128	UBND xã Tây Vinh	490	438	89,4
129	UBND xã Tây Xuân	124	58	46,8
130	UBND xã Vĩnh An	90	8	8,9
<b>IX. UBND huyện Vĩnh Thạnh</b>				
131	Thị trấn Vĩnh Thạnh	610	394	64,6
132	UBND xã Vĩnh Hảo	86	34	39,5
133	UBND xã Vĩnh Hòa	163	68	41,7
134	UBND xã Vĩnh Hiệp	104	12	11,5
135	UBND xã Vĩnh Kim	78	27	34,6
136	UBND xã Vĩnh Quang	456	252	55,3
137	UBND xã Vĩnh Sơn	239	0	0



138	UBND xã Vĩnh Thịnh	532	116	21,8
139	UBND xã Vĩnh Thuận	68	0	0
<b>X. UBND huyện Tuy Phước</b>				
140	Thị trấn Diêu Trì	377	368	97,6
141	Thị trấn Tuy Phước	481	404	84
142	UBND xã Phước An	476	443	93,1
143	UBND xã Phước Hòa	600	462	77
144	UBND xã Phước Hưng	524	478	91,2
145	UBND xã Phước Hiệp	299	148	49,5
146	UBND xã Phước Lộc	401	337	84
147	UBND xã Phước Nghĩa	263	251	95,4
148	UBND xã Phước Quang	445	387	87
149	UBND xã Phước Sơn	716	647	90,4
150	UBND xã Phước Thắng	540	455	84,3
151	UBND xã Phước Thành	311	281	90,4
152	UBND xã Phước Thuận	329	194	59
<b>XI. UBND huyện Vân Canh</b>				
153	UBND xã Canh Hòa	106	0	0
154	UBND xã Canh Hiền	145	11	7,6
155	UBND xã Canh Hiệp	214	16	7,5
156	UBND xã Canh Liên	98	0	0
157	UBND xã Canh Thuận	252	211	83,7
158	UBND xã Canh Vinh	544	93	17,1
159	UBND Thị trấn Vân Canh	248	1	0,4
<b>Σ</b>	<b>Tổng số</b>	<b>43.591</b>	<b>22.864</b>	<b>52,5</b>

## PHỤ LỤC 2

# HƯỚNG DẪN KHAI THÁC KHO DỮ LIỆU CÔNG DÂN, TỔ CHỨC KHI THỰC HIỆN NỘP HỒ SƠ TRỰC TUYẾN

(Kèm theo Công văn số /VPUBND-TTPVHCC ngày / 3 /2024 của Văn phòng UBND tỉnh Bình Định)

### I. Cập nhật kết quả điện tử bên ngoài vào kho dữ liệu

**Bước 1:** Công dân đăng nhập tài khoản (được cấp bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc tài khoản định danh điện tử (VNeID) được cấp bởi Bộ công an), công dân truy cập Cổng Dịch vụ công của tỉnh <https://dichvucong.binhding.gov.vn>. Chọn [Đăng nhập].



**Bước 2:** Chọn hình thức đăng nhập sử dụng tài khoản cấp bởi Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc tài khoản Định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an (VNeID)



**Bước 3:** Sau khi đăng nhập thành công công dân. Chọn mục “**Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức**”. Sau đó chọn “**Thêm mới**” để cập nhật các kết quả điện tử từ các hệ thống khác lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Bình Định để sử dụng.

**KHO DỮ LIỆU CÁ NHÂN, TỔ CHỨC**

Quản lý tài khoản   Quản lý hồ sơ đã nộp   Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức

**Tên giấy tờ**  
Tra cứu theo tên giấy tờ

**Mã giấy tờ/Mã giấy tờ KQGQ**  
Tra cứu theo mã giấy tờ/mã giấy tờ KQGQ

**Số quyết định**  
Tra cứu theo số quyết định

**Tên chủ hồ sơ**  
Tra cứu theo tên chủ hồ sơ

**Số định danh**  
Tra cứu theo số định danh

**Trích yếu**  
Tra cứu theo trích yếu

Q Tìm kiếm   **+Thêm mới**

#### Bước 4: Hiện thị giao diện cập nhật dữ liệu vào kho cá nhân, tổ chức

Công dân có thể cập nhật các tệp tin kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được **ký số bởi Ban cơ yếu chính phủ** lên hệ thống kho dữ liệu.

**Cập nhật dữ liệu kho cá nhân, tổ chức**

**Loại giấy tờ**  
--Chọn--

**Danh mục giấy tờ**  
--Chọn--

**Tên giấy tờ (\*)**  
[Trống]

**Hiển thị**

**Chia sẻ**

(\*) Chỉ đính kèm tệp tin ký bằng chứng thư số được cấp bởi Ban Cơ yếu chính phủ

Chọn tệp tin [Trống]

- Chọn : Loại giấy tờ **“Kết quả giải quyết”**

**Cập nhật dữ liệu kho cá nhân, tổ chức**

**Loại giấy tờ**  
Kết quả giải quyết

- Chọn danh mục giấy tờ phù hợp, đúng với tệp tin cần cập nhật vào kho dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Bình Định.

**Cập nhật dữ liệu kho cá nhân, tổ chức**

Loại giấy tờ  
 Kết quả giải quyết

Danh mục giấy tờ  
 Bản sao được chứng thực từ bản chính

--Chọn--

**Bản sao được chứng thực từ bản chính**  
 Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng  
 Công văn cho phép hội tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường  
 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tài sản khác gắn liền với đất  
 Giấy khai sinh  
 Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ  
 Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp  
 Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp  
 Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân  
 Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp  
 Phiếu lý lịch tư pháp số 1  
 Phiếu lý lịch tư pháp số 2  
 Thông báo cấp mã ngân hàng  
 Thẻ căn cước công dân  
 Trích lục khai tử  
 Chứng chỉ hành nghề được

- Chọn tệp tin kết quả đã có trên thiết bị được tải về từ các hệ thống khác.

Danh mục giấy tờ  
 Bản sao được chứng thực từ bản chính

Tên giấy tờ (\*)  
 052090000495.KQ.G15.000021.02022024.Bản sao được chứng thực từ bản chính

Hiển thị  
 Chia sẻ

(\*) Chỉ định kèm tệp tin ký bằng chứng thư số được cấp bởi Ban Cơ yếu chính phủ

Chọn tệp tin

**Cập nhật** Bỏ qua


Nhấn nút [**Cập nhật**] để lưu tệp tin vào hệ thống.

**Lưu ý:** Tệp tin cập nhật lên hệ thống **định dạng .PDF** và **được ký bằng chứng thư số được cấp bởi Ban cơ yếu chính phủ.**


Các tệp tin điện tử sau khi cập nhật thành công được hiển thị tại danh mục **Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức** như hình sau:

5	052090000495..6/ĐT	000000000000.KQ.G01.000023.Thẻ căn cước công dân	 1704789984214_3fe0869ea3b014a2.pdf	Loại giấy tờ: Kết quả giải quyết Loại kho: Kho cơ quan nhà nước, tổ chức Dung lượng tệp tin: 761712 Số định danh: Số quyết định: Trích yếu: Thẻ căn cước công dân Số lần sử dụng: 0	
6		000000000000.KQ.G15.000021.02022024.Bản sao được chứng thực từ bản chính	 30CVCC01022024signed_1706859285.pdf	Loại giấy tờ: Kết quả giải quyết Loại kho: Kho cơ quan nhà nước, tổ chức Dung lượng tệp tin: Số định danh: Số quyết định: Trích yếu: Số lần sử dụng: 0	

Thao tác tương tự nếu muốn cập nhật thêm giấy tờ khác vào **Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức**.

Trường hợp phát hiện sai sót tệp tin được cập nhật vào kho dữ liệu công dân chọn nút  trước thành phần kết quả cần chỉnh sửa.

6	052090000495.KQ.G15.000021.02022024.Bản sao được chứng thực từ bản chính	Loại giấy tờ:Kết quả giải quyết Loại kho:Kho cơ quan nhà nước, tổ chức Dung lượng tệp tin:1261014 Số định danh: Số quyết định: Trích yếu: Số lần sử dụng:0	
---	--	--	---

Hệ thống hiển thị giao diện “**Cập nhật dữ liệu kho cá nhân, tổ chức**” thực hiện nhấn nút  để xóa tệp tin cũ và cập nhật tệp tin mới lên hệ thống.

(\*) Chỉ đính kèm tệp tin ký bằng chứng thư số được cấp bởi Ban Cơ yếu chính phủ




Chọn tệp tin

   30CVCC01022024signed\_1706859687.pdf

Nhấn nút [**Cập nhật**] để lưu thông tin .

(\*) Chỉ đính kèm tệp tin ký bằng chứng thư số được cấp bởi Ban Cơ yếu chính phủ

Chọn tệp tin

   signed21qdubnd\_con\_bo\_ket\_qua\_danh\_gia\_chat\_luong\_phuc\_vu\_nguoi\_dan\_doanh\_nghiep\_nam\_2023\_theo\_qd\_766\_ttg\_1\_1706859953.pdf

**Cập nhật** Bỏ qua

Các tệp tin điện tử sau khi cập nhật thành công được hiển thị tại danh mục **Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức** như hình sau:

5	052090000495..6/ĐT 000000000000.KQ.G01.000023.Thẻ căn cước công dân	 1704789984214_3fe0869ea3b014a2.pdf	Loại giấy tờ:Kết quả giải quyết Loại kho:Kho cơ quan nhà nước, tổ chức Dung lượng tệp tin:761712 Số định danh: Số quyết định: Trích yếu:Thẻ căn cước công dân Số lần sử dụng:0	
6	000000000000.KQ.G15.000021.02022024.Bản sao được chứng thực từ bản chính	 30CVCC01022024signed_1706859285.pdf	Loại giấy tờ:Kết quả giải quyết Loại kho:Kho cơ quan nhà nước, tổ chức Dung lượng tệp tin: Số định danh: Số quyết định: Trích yếu: Số lần sử dụng:0	

## II. Khai thác kho dữ liệu khi nộp hồ sơ trực tuyến

**Bước 1:** Công dân đăng nhập tài khoản (được cấp bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc tài khoản định danh điện tử (VNeID) được cấp bởi Bộ công an), công dân truy cập Cổng Dịch vụ công của tỉnh <https://dichvucong.binhdingh.gov.vn>. Chọn [Đăng nhập].



**Bước 2:** Chọn hình thức đăng nhập sử dụng tài khoản cấp bởi Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc tài khoản Định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an (VNeID)



**Bước 3:** Đăng nhập hệ thống (Đăng nhập bằng tài khoản DVCQG hoặc tài khoản VNeID)

**Bước 4:** Chọn “Nộp trực tuyến” . Chọn DVC cần nộp hồ sơ trực tuyến.



**Bước 5:** Chọn đơn vị cần nộp hồ sơ

**Chọn trường hợp hồ sơ**

Chọn quy trình xử lý và cơ quan giải quyết (nếu có) phù hợp

**Cơ quan giải quyết hồ sơ (\*)**

UBND thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định

**Trường hợp giải quyết (\*)**

1 ngày làm việc - KHÔNG xác minh điều kiện kết hôn của hai ...

**Quận/Huyện nộp hồ sơ (\*)**

Thị xã Hoài Nhơn

**Phường/Xã nộp hồ sơ (\*)**

Xã Hoài Sơn

[← Quay lại](#) [→ Đồng ý và tiếp tục](#)

### Bước 6: Cập nhật thông tin “Người nộp” và “Chủ hồ sơ”

[← Quay lại](#) [→ Đồng ý và tiếp tục](#)

### Bước 7: Thông tin hồ sơ.

Trong Kho dữ liệu của công dân, tổ chức có tệp tin điện tử phù hợp với TPHS:

+ Trường hợp trong kho dữ liệu của công dân, tổ chức chỉ có duy nhất 01 tệp tin điện tử phù hợp với thành phần hồ sơ thì hệ thống sẽ tự động đính kèm tệp tin kết quả điện tử vào thành phần hồ sơ của công dân.

<input checked="" type="checkbox"/>	Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin về tình trạng hôn nhân đã có trong CSDLQGVD, CSDLHTĐT được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). (Bản chính.)	1	Chọn tệp tin	Xem	<a href="#">Ký số</a>
			Huong_dan_dang_ky_mysign_hanh_chinh_co_ng_1_1686558788.pdf		

+ Trường hợp trong kho dữ liệu của công dân, tổ chức có nhiều tệp tin điện tử phù hợp với thành phần hồ sơ thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo cho công dân để thực hiện lấy tệp tin điện tử từ kho dữ liệu cá nhân, tổ chức.

<input checked="" type="checkbox"/>	Đơn đăng ký hoạt động (Kiểm tra) (Bản chính.) <i>Trong Kho dữ liệu có tệp tin điện tử phù hợp, hãy thực hiện lấy TPHS từ Kho dữ liệu!</i>	1	Chọn tệp tin	Xem	<a href="#">Ký số</a>
-------------------------------------	--	---	--------------	-----	-----------------------

### Thực hiện thao tác: Chọn tệp tin → [Lấy từ kho]

<input type="checkbox"/>	Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin về tình trạng hôn nhân đã có trong CSDLQGVD, CSDLHTĐT được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). (Bản chính.)	1	Chọn tệp tin	Xem	<a href="#">Ký số</a>
			Scan File Chọn tệp tin Lấy từ kho		

Khi công dân thực hiện lấy từ kho hệ thống sẽ gợi ý các tệp tin điện tử phù hợp với thành phần hồ sơ để công dân có thể lựa chọn.

Chọn tệp dữ liệu từ kho cá nhân

Kho cá nhân, tổ chức    Gọi ý Kết quả cho TPHS    Kho Quy nhon

Chọn	STT	Mã giấy tờ	Tên giấy tờ	File đính kèm	Thông tin thêm
<input type="checkbox"/>	1	052098000814.KQ.G02.000144.CS10387	052098000814.KQ.G02.000144.Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu <i>Hãy kiểm tra nội dung file trước khi lấy từ kho!</i>		Loại giấy tờ: <b>Kết quả giải quyết</b> Loại kho: <b>Cá nhân/Tổ chức</b> Dung lượng tập tin: 125083 Trích yếu: Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của ĐỒ TRONG THI Số lần sử dụng: 0

Tổng số 1 Trang , 1 bản ghi . Chuyển tới Trang 1 | Hiện thị 20 | Bản ghi/1 Trang

Cập nhật    Bỏ qua

Tích chọn  Kết quả điện tử đã được cập. Nhấn nút [Cập nhật]

Chọn tệp dữ liệu từ kho cá nhân

Kho cá nhân, tổ chức    Gọi ý Kết quả cho TPHS    Kho Quy nhon

Chọn	STT	Mã giấy tờ	Tên giấy tờ	File đính kèm	Thông tin thêm
<input checked="" type="checkbox"/>	1	052098000814.KQ.G02.000144.CS10387	052098000814.KQ.G02.000144.Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu <i>Hãy kiểm tra nội dung file trước khi lấy từ kho!</i>		Loại giấy tờ: <b>Kết quả giải quyết</b> Loại kho: <b>Cá nhân/Tổ chức</b> Dung lượng tập tin: 125083 Trích yếu: Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của ĐỒ TRONG THI Số lần sử dụng: 0

Tổng số 1 Trang , 1 bản ghi . Chuyển tới Trang 1 | Hiện thị 20 | Bản ghi/1 Trang

Cập nhật    Bỏ qua

## Bước 8: Chọn hình thức nhận kết quả

Hình thức nộp hồ sơ

Cá nhân hoặc tổ chức cũng có thể quyết định cách nộp hồ sơ đối với trường hợp yêu cầu nộp bản gốc, bản chính.... Ngoài việc trực tiếp đem hồ sơ đến nộp cho cơ quan giải quyết thì cá nhân hoặc tổ chức còn có thể sử dụng dịch vụ thu gom của bưu điện. Chi phí thu gom sẽ thanh toán cho bưu điện và do bưu điện quy định.

Hình thức nộp hồ sơ (\*)

Nộp hồ sơ trực tuyến

Hình thức nhận kết quả

Cá nhân hoặc tổ chức chọn nơi nhận hồ sơ khi đã giải quyết xong. Đối với trường hợp nhờ bưu điện phát trả kết quả thì kết quả hồ sơ sẽ được gửi đến địa chỉ bên dưới thông qua bưu điện, các chi phí gửi kết quả sẽ do bưu điện hoặc cơ quan giải quyết quy định.

Hình thức nhận kết quả (\*)

Đến UBND Xã/Phường/Thị trấn nhận kết quả

← Quay lại    → Đồng ý và tiếp tục

## Bước 9 : Nhấn nút [Đồng ý và tiếp tục] → [Nộp hồ sơ]



👉 Chúc mừng bạn đã nộp hồ sơ thành công!


Vui lòng ghi nhớ các thông tin bên dưới để theo dõi tình hình xử lý hoặc cập nhập thông tin hồ sơ của bạn



Số hồ sơ 000.87.34.H08-240109-0015

Công dân nhận được thông báo khi nộp hồ sơ thành công qua Zalo và SMS.

**Lưu ý:** Nếu tệp tin **Kết quả điện tử đã được cấp không chính xác** thì công dân có thể gửi ý kiến về kết quả điện tử đến cơ quan giải quyết hồ sơ để kiểm tra, xử lý.

### Trường hợp 1: tại giao diện **Kho dữ liệu cá nhân / tổ chức**

Sau khi công dân kiểm tra kết quả điện tử được trả về kho dữ liệu cá nhân, nếu phát hiện sai sót trong kết quả chọn nút  trước kết quả điện tử cần phản ánh.

5	052090000495..6/ĐT	052090000000.KQ.G01.000023.Thẻ căn cước công dân	 1704789984214_3fe0869ea3b014a2.pdf	Loại giấy tờ:Kết quả giải quyết Loại kho:Kho cơ quan nhà nước, tổ chức Dung lượng tệp tin:761712 Số định danh: Số quyết định: Trích yếu:Thẻ căn cước công dân Số lần sử dụng:0	
---	--------------------	--	--	--	---

Hệ thống hiển thị hộp thoại **Phản ánh về kết quả giải quyết**, chọn nội dung ý kiến, phản ánh và thực hiện nhấn nút **[Cập nhật]** để gửi.

### Phản ánh về kết quả giải quyết


**Ý kiến, phản ánh về kết quả giải quyết:**



- Tệp tin kết quả điện tử bị sai lệch thông tin công dân.
- Tệp tin kết quả điện tử của công dân không phải là kết quả công dân được giải quyết.
- Tệp tin kết quả của công dân chưa được ký bằng chứng thư số được cấp bởi Ban cơ yếu chính phủ.

Đóng

Hệ thống sẽ gửi ý kiến của công dân đến cơ quan cấp kết quả điện tử để kiểm tra và cập nhật lại kết quả điện tử (nếu sai sót) vào kho của công dân, tổ chức.

### Trường hợp 2: tại giao diện **Lấy dữ liệu từ kho** khi nộp hồ sơ

Sau khi công dân kiểm tra kết quả điện tử khi lấy từ kho dữ liệu cá nhân để nộp hồ sơ, nếu phát hiện sai sót trong kết quả chọn nút  trước kết quả điện tử cần phản ánh.

<input type="checkbox"/>	4	205404812.KQ.G01.000005.CS10387	205404812.KQ.G01.000005.Thẻ căn cước công dân	 	<b>Loại giấy tờ:</b> Kết quả giải quyết <b>Loại kho:</b> Cá nhân/Tổ chức <b>Trích yếu:</b> Thẻ căn cước công dân của DO TRONG THI <b>Số lần sử dụng:</b> 0
--------------------------	---	---------------------------------	--	---	--

Hệ thống hiển thị hộp thoại **Phản ánh về kết quả giải quyết**, chọn nội dung ý kiến, phản ánh và thực hiện nhấn nút **[Cập nhật]** để gửi.

Phản ánh về kết quả giải quyết

**Ý kiến, phản ánh về kết quả giải quyết:**

- Tệp tin kết quả điện tử bị sai lệch thông tin công dân.
- Tệp tin kết quả điện tử của công dân không phải là kết quả công dân được giải quyết.
- Tệp tin kết quả của công dân chưa được ký bằng chứng thư số được cấp bởi Ban cơ yếu chính phủ.

Đóng **Cập nhật**

Hệ thống sẽ gửi ý kiến của công dân đến cơ quan cấp kết quả điện tử để kiểm tra và cập nhật lại kết quả điện tử (nếu sai sót) vào kho của công dân, tổ chức.